

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82; Điều 83, Điều 107, 110, 116 và Điều 117

Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 35/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Nguyễn Xuân D, sinh năm: 1987

Và chị Đào Thị H, sinh năm: 1996

Cùng địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân D và chị Đào Thị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 27/8/2014 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Sau ngày cưới vợ, chồng chung sống hòa thuận được 09 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, kinh tế khó khăn nên vợ chồng thường xuyên đi làm ăn xa từ đó tình cảm ngày càng xa cách. Anh D và chị H đã sống ly thân từ cuối năm 2023 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Đến nay, anh D và chị H đều xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành giải quyết cho hai bên được ly hôn.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày: 29/10/2014 và Nguyễn Mai Tuyết L, sinh ngày: 20/4/2018. Sau khi ly hôn, anh D và chị H thỏa thuận giao cả hai con cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh D mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho mỗi cháu (hai cháu là 2.000.000 đồng/tháng).

[3]. Về tài sản: Anh D và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về các vấn đề khác: Anh D và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Anh D và chị H thỏa thuận, chị H chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân D và chị Đào Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày: 29/10/2014 và cháu Nguyễn Mai Tuyết L, sinh ngày: 20/4/2018 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H cấp dưỡng nuôi con cùng anh D mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho mỗi cháu, hai cháu là 2.000.000 đồng/ tháng (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 05/2024 đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi các đương sự có yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng khác.

Chị H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Đào Thị H tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm chị H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành theo biên lai số: 0002279 ngày 04/4/2024. Chị H đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- UBND xã T;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thành;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Cúc